

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC BÌNH
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2023/HNGĐ-ST
Ngày 22-8-2023
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nông Thị Huyền Trang;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Chu Mai Hương;

2. Ông Vi Văn Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Thị Sính - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 60/2023/TLST-HNGĐ, ngày 04 tháng 7 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 26 tháng 7 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 14/2023/QĐST- HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Tô Thị V, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- Bị đơn: Anh Nông Văn I, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn N (trước đây là thôn N H), xã L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 13/6/2023, các lời khai sau đó và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Tô Thị V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Trước khi kết hôn, chị Tô Thị V và anh Nông Văn I không được tự do tìm hiểu nhau mà tiến tới hôn nhân do gia đình mai mối. Chị Tô Thị V và anh Nông Văn I tự nguyện kết hôn, được hai bên gia đình tổ chức

hôn lễ theo phong tục vào năm 2008. Ngày 18/6/2008, anh chị tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi kết hôn, chị Tô Thị V và anh Nông Văn I chung sống với gia đình mẹ đẻ chị Tô Thị V tại Thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Vợ chồng chung sống không hạnh phúc vì không hiểu nhau, không cùng quan điểm sống. Anh Nông Văn I thường xuyên uống rượu say, không tu chí làm ăn và không chăm lo cho gia đình. Chị Tô Thị V khuyên nhủ nhiều lần nhưng anh Nông Văn I không thay đổi. Chị Tô Thị V bị bệnh nhiều lần đau ốm, ngắt xiu phải đi bệnh viện điều trị nhưng anh Nông Văn I không hề quan tâm, chăm sóc cho chị. Vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, cuộc sống không có tình cảm, không có tiếng nói chung. Năm 2009, sau khi chị Tô Thị V sinh con gái thứ hai thì vợ chồng xảy ra cãi vã, đánh nhau. Ngay sau đó, anh Nông Văn I bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở Thôn N, xã L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn sinh sống. Chị Tô Thị V và anh Nông Văn I sống ly thân từ năm 2009 đến nay, không còn quan tâm, liên lạc gì với nhau. Chị Tô Thị V xác định, vợ chồng không còn tình cảm, không thể tiếp tục chung sống nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị Tô Thị V được ly hôn với anh Nông Văn I.

Về con chung: Chị Tô Thị V và anh Nông Văn I có 02 con chung là cháu Tô Thị C, sinh ngày 25/02/2008 và cháu Tô Thúy D, sinh ngày 12/3/2009. Từ năm 2009 đến nay, cả hai con sống với chị Tô Thị V, anh Nông Văn I không qua lại thăm nom con và cũng không hề chu cấp nuôi dưỡng con. Khi ly hôn chị Tô Thị V yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung là cháu Tô Thị C, sinh ngày 25/02/2008 và cháu Tô Thúy D, sinh ngày 12/3/2009 đến khi con đủ 18 tuổi. Chị Tô Thị V không yêu cầu anh Nông Văn I cấp dưỡng nuôi con.

Chị Tô Thị V làm nông nghiệp cùng gia đình có thu nhập khoảng 5.000.000 đồng – 6.000.000 đồng/1 tháng, có chỗ ở tại nhà mẹ đẻ ở Thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn và được mẹ đẻ là bà Lộc Thị Tồ hỗ trợ việc nuôi dưỡng, chăm sóc con. Chị Tô Thị V đảm bảo mình đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc con chung.

Thời gian chung sống anh chị không có tài sản chung. Chị Tô Thị V và anh Nông Văn I không vay nợ ai.

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Tô Thị V đã thông báo cho anh Nông Văn I biết việc Tòa án thụ lý giải quyết vụ án hôn nhân gia đình. Tại biên bản ngày 17/7/2023, Công an xã L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn cung cấp thông tin qua tra cứu trên hệ thống dữ liệu quốc gia về dân cư cho thấy anh Nông Văn I không đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn nhưng hiện nay đang sinh sống tại Thôn N, xã L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Tại biên bản lấy làm việc ngày 17/7/2023 thể hiện anh Nông Văn I đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án, biết việc chị Tô Thị V yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con nhưng không hợp tác, không cung cấp lời khai; trưởng Thôn N, xã L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn cung cấp thông tin anh Nông Văn I trước đây có lấy chị Tô Thị V là người ở xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn nhưng khoảng mười mấy năm nay không chung sống với gia đình vợ mà sinh sống tại Thôn N, xã L, huyện L, tỉnh

Lạng Sơn với gia đình họ hàng, không còn qua lại, liên lạc, thăm nom gì nhau.

Tại các bản tự khai ngày 11/7/2023, cháu Tô Thị C, sinh ngày 25/02/2008 và cháu Tô Thúy D, sinh ngày 12/3/2009 mong muốn tiếp tục được sống cùng mẹ là chị Tô Thị V.

Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn anh Nông Văn I không tham gia tố tụng.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn:

Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án và trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Nông Văn I đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vắng mặt. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Chị Tô Thị V và anh Nông Văn I kết hôn có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 18/6/2008 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Vợ chồng có mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không quan tâm, yêu thương nhau. Từ năm 2009 đến nay, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân không ai có hành động gì để hàn gắn tình cảm. Chị Tô Thị V xin ly hôn với anh Nông Văn I là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Tô Thị V được ly hôn với anh Nông Văn I. Về con chung: Chị Tô Thị V và anh Nông Văn I có 02 con chung là cháu Tô Thị C, sinh ngày 25/02/2008 và cháu Tô Thúy D, sinh ngày 12/3/2009. Từ năm 2009 đến nay, cả hai con sống với chị Tô Thị V, anh Nông Văn I không qua lại thăm nom con và cũng không hề chu cấp nuôi dưỡng con. Các cháu có nguyện vọng được tiếp tục ở cùng với mẹ và để đảm bảo sự phát triển đầy đủ về mọi mặt cho các cháu. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, giao con chung là cháu Tô Thị C, sinh ngày 25/02/2008 và cháu Tô Thúy D, sinh ngày 12/3/2009 cho chị Tô Thị V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi; anh Nông Văn I không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Tô Thị V không yêu cầu. Về tài sản chung và nợ chung: Không đề nghị xem xét giải quyết. Về án phí: Nguyên đơn được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Nông Văn I đã được Toà án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn triệu tập hợp lệ đến phiên toà xét xử lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con vì vậy quan hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Nông Văn I cư trú tại Thôn N, xã L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Do đó, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Tô Thị V và anh Nông Văn I kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 18/6/2008. Như vậy, quan hệ hôn nhân của chị Tô Thị V và anh Nông Văn I là hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không còn quan tâm, yêu thương nhau. Từ năm 2009 đến nay vợ chồng sống ly thân, không ai có hành động hàn gắn tình cảm. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân của chị Tô Thị V và anh Nông Văn I đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị Tô Thị V là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Tô Thị V và anh Nông Văn I có 02 con chung là cháu Tô Thị C, sinh ngày 25/02/2008 và cháu Tô Thúy D, sinh ngày 12/3/2009 hiện đang sống cùng chị Tô Thị V từ năm 2009 đến nay. Cả hai cháu đều có nguyện vọng được tiếp tục sống cùng chị Tô Thị V. Xét thấy, chị Tô Thị V có việc làm, có chỗ ở ổn định và được mẹ đẻ cam kết giúp đỡ nuôi con nên chị Tô Thị V đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì vậy, để đảm bảo sự phát triển đầy đủ về mọi mặt cho trẻ em, cần giao 02 con chung là cháu Tô Thị C, sinh ngày 25/02/2008 và cháu Tô Thúy D, sinh ngày 12/3/2009 cho chị Tô Thị V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Anh Nông Văn I chưa phải cấp dưỡng nuôi con do chị Tô Thị V chưa yêu cầu. Anh Nông Văn I có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở anh thực hiện quyền này.

[5] Về tài sản chung: Chị Tô Thị V trình bày trong thời gian chung sống vợ chồng không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về nợ chung: Chị Tô Thị V trình bày trong thời gian chung sống vợ chồng không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Nguyên đơn chị Tô Thị V được miễn toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm vì là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1, Điều 12, 14, 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[9] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, 14, 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân:

Xử cho chị Tô Thị V được ly hôn với anh Nông Văn I.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 62 đăng ký ngày 18/6/2008 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn).

2. Về con chung:

Giao 02 con chung là cháu Tô Thị C, sinh ngày 25/02/2008 và cháu Tô Thúy D, sinh ngày 12/3/2009 cho chị Tô Thị V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi đủ 18 tuổi.

Anh Nông Văn I chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Tô Thị V chưa yêu cầu.

Anh Nông Văn I có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở anh thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Nguyên đơn chị Tô Thị V được miễn toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn;
- Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

Nông Thị Huyền Trang

